

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

Ý NGHĨA VÀ CÁCH DÙNG CẶP ĐỘNG TỪ ĐỒNG NGHĨA (omou) / (kangaeru) TRONG TIẾNG NHẬT MEANING AND USAGE OF THE SYNONYMS WORDS

TRƯƠNG THỊ MAI

(ThS-NCS; Học viện Khoa học Xã hội)

Abstract: In Japanese, "omou" and "kangaeru" are verbs expressing thoughts () and in many cases, they are used interchangeably. Both of them are usually translated as "think" in English and as "nghĩ" in Vietnamese. In this paper, we go on with an analysis to point out specific similarities and differences in semantics and pragmatics of "omou" and "kangaeru". Accordingly, "omou" describes the subjective feelings of the subject, the feelings towards the person and instantaneous thinking, "kangaeru" describes the action of the human mind as a process, and the result of that process is the nature rational conclusion.

Key words: "omou"; "kangaeru"; semantics; pragmatics.

1. Mở đầu

Trong tiếng Nhật "omou" và "kangaeru" đều là những động từ thể hiện sự suy nghĩ, ý chí () và trong nhiều trường hợp, chúng được sử dụng thay thế cho nhau. Đặc biệt là khi chuyển dịch sang ngôn ngữ khác, chúng thường được dịch với cùng một phương án. Ví dụ, khi được dịch sang tiếng Anh, cả hai động từ này đều thường được dịch là "think", hay khi được dịch sang tiếng Việt, chúng thường được dịch là "nghĩ". Điều này ít nhiều gây nhầm lẫn cho người học tiếng Nhật bởi còn có những trường hợp tiêu biểu mà ở đó chúng không thể sử dụng thay thế cho nhau.

Trong bài viết này, dựa trên một số nhận định về ý nghĩa và cấu trúc sử dụng của "omou" và "kangaeru", với tư liệu khảo sát là một số tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Natsume Souseki- một đại văn hào của nền văn học cận đại Nhật Bản, chúng tôi tiến hành khảo sát và phân tích để chỉ ra một cách cụ thể những điểm giống và khác nhau trong ngữ

ngữ, ngữ dụng của "omou" và "kangaeru" trong hành chức.

2. Những nghiên cứu về "omou" và "kangaeru"

Cho tới nay, đã có nhiều nghiên cứu so sánh về nghĩa cũng như cách sử dụng của hai động từ này. Nagashima (1979) cho rằng "omou" là sự vận động của trái tim, còn "kangaeru" là sự vận động của cái đầu, Morita (1982) cho rằng "omou" là sự vận động của tâm hồn mang tính chủ động, tình cảm còn "kangaeru" là sự nhận định có tính khách quan, là kết quả của sự vận động trí óc.

Mặt khác, "omou" và "kangaeru" vốn là những động từ có khả năng tạo nên nhiều cấu trúc câu khác nhau. Morita (1989) cho rằng "omou" có hai kiểu cấu trúc chính là

(~to omou) và (~wo omou).

Nhưng cũng có thể thấy rằng, thực tế hai cấu trúc với "to" và "wo" này cũng chính là hai kiểu chính của động từ "kangaeru" wo kangaeru, to kangaeru cũng là hai cấu trúc chính của "kangaeru". Đó cũng là nguyên nhân khiến "kangaeru" và "omou" có

nhiều điểm tương đồng, khiến chúng trở nên khó phân biệt.

Các cấu trúc của “omou” và “kangaeru” đã được trình bày chi tiết trong cuốn từ điển “Từ điển ý nghĩa và cách sử dụng của các động từ tiếng Nhật cơ bản” của nhóm tác giả Koizumi (1989) biên soạn. Từ những cấu trúc được liệt kê ra của hai động từ này, Takahashi (2010) đã có sự điều chỉnh và hệ thống lại như sau:

Các cấu trúc của động từ “omou”

(1) [Người] [danh từ (cụm danh từ)] (bao gồm cả dạng thành phần tương đương câu+)] Ví dụ:

(2) [người] [danh từ (cụm danh từ)] (bao gồm cả dạng thành phần tương đương câu+)] [dạng liên thể của tính từ] . Ví dụ:

(3) [người] [mệnh đề trích dẫn]

. Ví dụ:

(lưu ý, chủ thể của “omou” không phải là “kare”)

Các cấu trúc của động từ “kangaeru”:

(1) [Người] [danh từ (cụm danh từ)] (bao gồm cả dạng thành phần tương đương câu+)] Ví dụ:

(2) [người] [mệnh đề có chứa từ để hỏi]

[mệnh đề trích dẫn]

Ví dụ:

(3) [người] [mệnh đề trích dẫn]

Ví dụ:

Theo Takahashi, (1) và (3) là những cấu trúc giống nhau của “omou” và “kangaeru” còn (2) là những cấu trúc riêng mà mỗi động từ tham gia tạo nên. (Để dễ phân biệt, trong các phần

phân tích tiếp theo chúng tôi gọi cấu trúc (2) của “omou” là (2a), cấu trúc (2) của “kangaeru” là (2b)). Ngoài ra, Takahashi cho rằng “omou” và “kangaeru” còn có chung cấu trúc (4) nữa là:

(4) [người] [danh từ cụm danh từ]
[cụm từ trích dẫn] / Ví dụ:

Trong đó, thành phần “cụm trích dẫn” là từ có tính chất: đưa ra những nhận định đối với danh từ (cụm danh từ), (thường giới hạn là các danh từ, tính từ và một số động từ). Tác giả đặt tên là “cụm trích dẫn” trong cấu trúc (4) vì nó không đồng nhất với “mệnh đề trích dẫn” trong cấu trúc (3).

Với phương châm cho rằng mỗi cấu trúc biểu hiện những nghĩa khác nhau sự giống cũng như khác nhau của mỗi cấu trúc sẽ bộc lộ những điểm giống và khác nhau của các động từ, Takahashi (2010) đã phân tích và chỉ ra những nét nghĩa phân biệt giữa “kangaeru” và “omou” thông qua việc khảo sát thành phần mệnh đề trích dẫn trong cấu trúc (3). Kết quả nghiên cứu của Takahashi cho thấy sự khác nhau cơ bản của hai động từ này là “omo” biểu hiện ý thức về một tình cảm, cảm giác hay nội dung nhận định nội tại bên trong chủ thể còn “kangaeru” biểu hiện việc dùng trí lực để nhằm đưa ra một kết luận nào đó.

3. Khảo sát ngữ liệu

Để kiểm chứng và bổ sung thêm cho sự phân biệt về ngữ nghĩa, ngữ dụng của hai động từ “omou” và “kangaeru” này, trong bài viết này chúng tôi xin được mô tả lại những kết quả thu được khi tiến hành khảo sát tổng số 593 lượt “omou” được sử dụng, 213 lượt “kangaeru” được sử dụng trong số 25050 lượt sử dụng của 2908 động từ mà chúng tôi đã thống kê từ một số phần trong 4 tiểu thuyết nổi tiếng của Natsume Souseki là “Wagahai wa nekode aru” (Tôi là mèo) sáng tác năm 1905, “Botchan”

(Cậu ăm ngây thơ) sáng tác năm 1907, “Sorekara” (Từ đó) sáng tác năm (1909), “Kokoro” (Nỗi lòng) sáng tác năm 1914.

Các kết quả thu được sau khi tiến hành khảo sát của chúng tôi như sau:

Trên thực tế, hai động từ “omou” và “kangaeru” hoạt động chủ yếu dựa trên các cấu trúc (1), (2a), (2b), (3) đã được Takahashi tổng hợp. Riêng cấu trúc (4), trong phần ngữ liệu khảo sát, chúng tôi không thu được các ví dụ điển hình cho cấu trúc này. Điều này phần nào phản ánh đây không phải là cấu trúc được thường xuyên sử dụng của “kangaeru” và “omou”, để khảo sát rõ hơn cấu trúc này cần phải bổ sung các ngữ liệu khác nữa và vì thế trong phần tiếp theo, chúng tôi chỉ tiến hành khảo sát hai động từ này với các cấu trúc (1), (2a), (2b), (3).

Với cấu trúc (1), được coi là cấu trúc chung của hai động từ này, “omou” chỉ được sử dụng 2/593 lần trong khi đó “kangaeru” được sử dụng 32/213 lần. Các danh từ sử dụng với cách “wo” trong cấu trúc (1) của động từ “omou” là “anata: cậu, anh (ngôi thứ 2)” và “ojyou san (tiểu thư, nàng, cô gái (ngôi thứ 3))”, là những từ chỉ người, trong khi đó, các danh từ ở cách “wo” trong cấu trúc (1) bao gồm các danh từ chỉ người, sự vật, sự việc hay khái niệm như “sei” (tên nhân vật), “(chuyện của tiên sinh”, “cha”, ngược lại”, “từ ngữ, lời”, “bệnh tình”, “tương lai”... Điều này phần nào cho thấy “omo” là động từ có xu hướng ám chỉ hành động của ý chí hướng về con người nhiều hơn so với động từ “kangaeru”. Khi hai động từ này cùng được sử dụng với danh từ ở cách “wo” là người, ý nghĩa mà chúng biểu hiện cũng rất khác nhau. Ví dụ:

[kokoro 173-20] (*Từ đạo đó, vốn thương nhớ tới nàng mà tôi luôn cảm thấy lúc nào cũng muốn phản kháng lại với cậu ấy*).

“Omou” trong những trường hợp này thể hiện tâm tư tình cảm của chủ thể dành cho đối

tượng, đó là sự nhớ thương, nhớ nhung về đối tượng. Với ý nghĩa đó, “kangaeru” sẽ không thể thay thế được. Nếu trong tình huống này, “kangaeru” trong được sử dụng thay cho “omou”, nó sẽ biểu hiện sự suy ngẫm của chủ thể về đối tượng, tức là “tôi” ngẫm nghĩ về “nàng”, dưới góc độ lí trí để đưa ra những nhận xét, đánh giá về “nàng”. Do đó, trong ví dụ dưới đây, động từ được sử dụng là “kangaeru”, chứ không phải là “omou”. Ví dụ:

(1)

[sorekara 43-5] (*Nhìn theo dáng hiraoka lao lên tàu, Yosuke lăm lăm “vội vội vàng vàng”. Rồi anh nghĩ về người vợ của Hiraoka còn đang ở lại nhà trọ*).

Hay như trong ví dụ dưới đây, nếu “omou” được thay thế cho “kangaeru”, nó thể hiện được rằng đây đơn giản chỉ là những ý nghĩ tự đến chủ thể mà không thể hiện đó là một sự suy luận, nghiền ngẫm mới rút ra kết luận được của chủ thể trước vấn đề nào đó.

(2)

[kokoro 113-16] (*Tôi ngẫm về ông chủ này cùng với sự xấu xa như một ví dụ điển hình cho việc một người bình thường nhìn thấy tiền bổng chốc hóa thành kẻ độc ác, một ví dụ điển hình cho việc chẳng có gì đủ để tin cậy trên đời này cả*).

Như vậy, “kangaeru” gắn liền với hoạt động tư duy lí trí. Kết quả của hoạt động lí trí đó là một sản phẩm kết luận, một đánh giá, nhận xét và vì thế người ta mới nói “kotae wo kangaeru” (nghĩ câu trả lời) mà không nói “kotae wo omou”.

Kết quả khảo sát cho thấy cấu trúc (2a) của động từ “omo” được sử dụng nhưng với tỉ lệ không nhiều lắm (18/593), còn với “kangaeru” không thấy có sự sử dụng với cấu trúc này. Điều này càng làm sáng tỏ nhận định của Takahashi cho rằng đây là cấu trúc riêng trong hành chức của “omou”. Trong cấu trúc này với động từ

“omou”, các tính từ được sử dụng ở dạng liên thể đều là chỉ tâm trạng, tâm tư, cảm xúc của chủ thể như: (đáng tiếc) (trân trọng, đáng quý) (vui) (phấn khởi) (ghét) (ganh tị)... Điều này cũng góp phần nào chứng tỏ rằng biểu hiện cảm xúc, tình cảm là một đặc trưng về nghĩa của động từ “omou” trong sự tương quan so sánh với “kangaeru”. Ví dụ:

(3)

[Kokoro 52-24] (*Lúc đó, trong lòng tôi thấy ghét tiên sinh lắm*).

(4)

[Kokoro 64-7] (*Trên tàu điện, tôi lau mồ hôi mà cảm thấy cái bọn nhà quê gần như chẳng biết thương xót cho thời gian và công sức của người khác kia sao mà đáng ghét*).

(5)

[Kokoro 77-23] (*Tôi vừa thấy lạ lùng trước cái sự mâu thuẫn đó vừa cảm thấy vui vì nhờ nó mà tôi lại tới được Tokyo*).

(6)

[Kokoro 150-23] (*Ngược lại, tôi lại cảm thấy mừng mừng vì có cơ để chăm sóc*).

(7)

[Sorekara 101-27] (*Tới mức mà Yosuke cảm thấy hối hận vì điều đó*).

(8)

[Sorekara 13-10] (*Chúng kiến cảnh ấy, Yosuke bỗng thấy chán ghét người bạn này*).

Quả là trong những trường hợp này, “kangaeru” không thể dùng để thay cho “omou” được. Những suy nghĩ cảm xúc thể hiện thái độ, tình cảm là những gì diễn ra dẫn tới một cách tự nhiên, không phải là kết quả của một sự suy xét lí trí, vì thế động từ “kangaeru” không thể thay thế.

Theo Takahashi, cấu trúc (2b) của “kangaeru” là cấu trúc riêng đặc biệt để phân biệt “kangaeru” với “omou”, tuy nhiên, khảo sát của chúng tôi cho thấy điều này là không hoàn toàn chính xác. Trên thực tế, vẫn có những

trường hợp động từ “omou” được sử dụng với cấu trúc này. Ví dụ:

(9)

[Kokoro 19-22] (*Trở lại Tokyo được một thời gian rồi tôi mới nhận ra rằng tiên sinh chỉ chơi không chứ chẳng làm công việc gì. Lúc ấy tôi đã nghĩ, sao mà tiên sinh lại có thể cứ ngồi chơi không như vậy được nhỉ*).

(10)

[Waga 418-2] (*Em á, thực ra, em, em muốn về làm dâu nhà shoukon lắm nhưng lại rất sợ phải đi qua cái phố suidoubashi nên em đang băn khoăn biết phải làm thế nào bây giờ đây*).

Tuy nhiên, toàn bộ các trường hợp “omou” được sử dụng với cấu trúc (2b) đều ở dạng: [người] [mệnh đề có chứa từ để hỏi]

-(chúng tôi tạm gọi là 2bx) mà không ở dạng: [người] [mệnh đề trích dẫn]

(chúng tôi tạm gọi là 2by). Dạng này chỉ thấy được sử dụng với động từ “kangaeru”. Ví dụ:

[Kokoro 103-18:] (*Nhưng liệu đây có phải là lời chăng chối của mẹ hay không, giờ nghĩ lại tôi vẫn chưa hiểu nổi*).

Với dạng cấu trúc (2by) như trên đây, động từ “omou” không thể thay thế cho “kangaeru”, bởi sự lặp lại trong phần hỏi “ka doudaka” đã thể hiện sự suy nghĩ đắn đo, suy đi tính lại của chủ thể mà “omou” lại không có khả năng biểu hiện điều đó. Với “omou” những suy nghĩ được biểu hiện là những điều người ta đầu tiên liên tưởng tới, mang tính tức thời, chưa có sự tác động của tư duy như “kangaeru”. Do đó, xét về cấu trúc, có thể điều chỉnh lại những nhận xét của Takahashi cho phù hợp hơn như sau: cấu trúc (2bx) là cấu trúc chung của cả “omou” và “kangaeru” còn cấu trúc (2by) là cấu trúc riêng, thể hiện đặc trưng của “kangaeru”.

- Phần lớn hai động từ “omou” và “kangaeru” được sử dụng với cấu trúc (3), với số lần sử dụng là 435/593 cho trường hợp của “omou” và 57/213 cho trường hợp của “kangaeru”. Có thể xếp các mệnh đề trích dẫn sử dụng trong cấu trúc này thành các nhóm sau:

a) Nêu một nhận định

Với “omou”:

(11)

[Kokoro 111-16] (*Có lẽ cậu sẽ cười. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng, có bị cậu cười cũng đành thôi*).

(12)

[Sorekara 16-4] (*Thấy mình đã hơi quá lời, Yosuke từ tốn hạ giọng xuống*).

Với “kangaeru”:

(13)

[Kokoro 99-15]
Tôi đã nghĩ, ít ra thì cũng phải trả lời cậu chứ.

(14)

()
[Waga 356-12] (*Có lẽ tại ông chủ nghĩ rằng một bức thư như thế này thì phải có ý nghĩa chứ nên ông ấy mới quyết tâm, dù gì cũng phải nghiền ngẫm cho ra cái ý nghĩa đó*).

b) Nghi vấn về một nhận định

Với “omou”:

(15)

[Waga 21-4] (*Tôi băn khoăn, một điều rõ ràng như vậy mà người ta lại không biết, cứ khổ sở mãi vì nó thế ư? Con người thật tội nghiệp*).

(16)

[Kokoro 28-16] (*Dạ không! Tại cháu hơi căng thẳng vì cứ e biết đâu lại có trộm nên đâm ra không hề cảm thấy buồn tẻ chút nào đâu ạ*).

Với “kangaeru”:

(17)

[Botchan 29-1] (*Hãy nghĩ thử đi xem nào, trên đời này, sự ngay thẳng mà không chiến thắng được thì liệu còn có điều gì chiến thắng được đây*).

c) Nêu một dự định

Với “omou”:

(18)

[Waga 8-5] (*Thế nào? Nếu ông định vẽ tranh cho ra tranh thì hãy thử tả thực như vậy xem!*)

(19)

[Sorekara 20-15:] (*Thực ra, hôm nay tôi định dẫn cô ấy tới, nhưng cô ấy bảo cô ấy đau đầu bởi xe hỏa tắc quá, nên tôi mới để cô ấy ở lại nhà trọ*).

Với “kangaeru”: Không thấy xuất hiện trường hợp này.

d) Nêu một sự băn khoăn khi quyết định một hành động

Với “omou”:

(20)

[Kokoro 75-4] (*Tôi nghĩ hay là mình viết thư cho tiên sinh kể về chuyện lần này, và cầm bút viết*).

(21)

[Sorekara 10-12] (*Đúng lúc Yosuke đang tính hay là thay quần áo rồi tới thăm chỗ Hiraoka trọ thì Hiraoka tới*).

Với “kangaeru”:

(22)

[Kokoro 183-26] (*Không còn cách nào khác, tôi nghĩ hay là nhờ bà chủ một lần nữa nói vậy với K hộ xem sao. Tất nhiên là vào lúc tôi không có ở đó*).

(23)

[Kokoro 81-22:]
(*Tôi trống rỗng đứng trước đó, rồi lại nghĩ hay là mình tháo cái dây thừng ra*).

e) Nêu một sự phán đoán, dự đoán, chưa nhận định chắc chắn.

Với “omou”:

(24)

[Sorekara 7-14] (*Vốn toàn kẻ lười biếng mà. Tôi nghĩ chắc là hầu hết sẽ từ chối thôi*).

(25)

[Waga 36-2] (*Tôi nghĩ, thôi có lẽ vậy đi*).

rôi và định bụng sẽ lôi cái răng ra mà không tài nào rút ra nổi).

Với “kangaeru”:

(26)

[Kokoro

182-3] (Rồi tôi nghĩ, giờ này chắc bà chủ đã nói với nàng về chuyện đó rồi).

(27)

[Kokoro 119-11] (Tuy nhiên, nhìn nàng không rút ngón tay nhấn vào sâu quá ra, tôi nghĩ chắc là nàng không được giỏi đàn lắm).

f) Nếu một nguyên vọng, mong muốn:

Với “omou”:

(28)

[Waga 9-10]

(Tôi cũng muốn cố để không cử động giúp cho ông chủ vẽ nhưng suốt từ nãy giờ tôi mắc tiểu quá rồi).

(29)

[Kokoro 25-27] (Tôi muốn

từ chối sự kính trọng bây giờ để sau này khỏi phải thấy hổ thẹn).

Với “kangaeru”:

(30)

[Waga 181-12] (Tôi cho rằng có lẽ từ thuở khai thiên lập địa đến giờ chỉ có tôi là kẻ lên án cái nghịch lý này nên tôi cũng cảm thấy hơi huyền hoặc rằng mình cũng chẳng phải là con mèo xấu xa và vì thế nên mới đưa ra lý lẽ ở đây, mong muốn nhét được vào bộ não của lũ người ngạo mạn kia một điều rằng đừng có coi thường loài mèo).

g) Biểu hiện thái độ, phản ứng trực tiếp trước sự vật hiện tượng:

Với “omou”:

(31)

[Sorekara 11-20]

(Cậu chợt nhận ra sự tồn tại của chính mình, và thấy thảng thốt).

(32)

[Waga 398-16] (Cứ mỗi lần nghĩ: “Nó lại to thế này rồi!” là ông chủ lại cảm thấy lạnh cả người như thể ai đuổi dồn từ phía sau).

(33)

[Kokoro 186-11]

(Nó ngang qua tôi như một luồng gió độc, và tôi lại nhận thấy: “Ôi thôi, đừng là thất sách rồi!”)

Với “kangaeru”: không thấy xuất hiện “kangaeru” được sử dụng trong trường hợp này.

Như vậy, những thông kê trên đây đã cho thấy “omou” và “kangaeru” được sử dụng giống nhau trong hầu hết mọi trường hợp, chỉ có hai trường hợp là c) và g) là “omou” được sử dụng còn không thấy có sự sử dụng của động từ “kangaeru”.

Với trường hợp c), mệnh đề trích dẫn mô tả một hành động ở dạng động từ ý chí, kết hợp với “omo” để nêu lên một dự định của chủ thể là sẽ tiến hành hành động đó. Trong cấu trúc này, “omou” giúp thể hiện dự định đó là kết quả của một suy nghĩ tức thời, được biểu hiện ra ngay khi người đọc bắt đầu có những suy nghĩ về dự định đó. Tuy nhiên, với “kangaeru”, thay vì kết hợp với dạng động từ ở thể ý chí, nó thường được kết hợp với dạng nghi vấn của động từ này ở dạng ý chí như trường hợp d) là phần nhiều. Điều này cho thấy giữa “kangaeru” và “omo” có sắc thái khác nhau ở chỗ, “omou” biểu hiện những suy nghĩ, dự định, quyết định tức thời, còn “kangaeru” lại thiên về sự biểu hiện quyết định, dự định đi kèm với sự đắn đo, suy xét trước sau.

Với trường hợp g), khi trong phần trích dẫn có những cách diễn đạt thể hiện thái độ, phản ứng tức thời của chủ thể, tựa như một phát ngôn của chủ thể trước sự việc đó thông qua các tiểu từ tình thái như “na”, “ne”..., các phó từ chỉ trạng thái như “hatto.”, “omou” được sử dụng còn “kangaeru” thì không. Điều này vừa góp phần chứng tỏ nhận định “omou” gắn liền với những suy nghĩ đến tức thời mà chúng tôi đề cập đến trên đây, vừa cho thấy so với “kangaeru”, động từ “omou” có xu hướng

thiên về bộc lộ thái độ, cảm xúc còn “kangaeru” thì không bộc lộ nét nghĩa đó trong hành chức.

4. Kết luận

Từ những khảo sát hoạt động của “omou” và “kangaeru” thông qua các cấu trúc cơ bản thường xuyên được sử dụng của chúng, có thể thấy được những điểm tương đồng và khác biệt về những đặc trưng ngữ nghĩa cũng như ngữ dụng của hai động từ này. Theo đó, tuy cả “omo” và “kangaeru” đều là những động từ mô tả những hoạt động tư duy của con người nhưng “omou” có xu hướng mô tả những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, nhận xét mang tính chủ quan của chủ thể, những tình cảm hướng tới con người và là động từ mô tả suy nghĩ có tính tức thời. Còn “kangaeru” mô tả hành động suy nghĩ của con người như là một quá trình, có sự dẫn dắt, suy xét trước sau, và kết quả của quá trình đó là những nhận xét, kết luận, quyết

định mang tính lí trí. Với những ví dụ cụ thể về các sử dụng của mỗi động từ, ngữ nghĩa, ngữ dụng của “omou” và “kangaeru” đã được mô tả cụ thể trong sự đối chiếu so sánh với nhau. Hi vọng, đó cũng chính là những điểm nhấn giúp người dạy và học tiếng Nhật nắm vững hơn cách sử dụng của hai động từ này và vận dụng nó phù hợp trong hoạt động ngôn ngữ của mình cũng như hoạt động học tập hay giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. (1989), (2004 6).
2. 2003 , 4 99
3. () (1989),